

Số: ~~1407~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **20** tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với  
24 lô đất, khu A2 thuộc Khu dân cư Đông Vòng 1,7 ha (Giai đoạn 1),  
xã Long Hiệp, huyện Minh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền sử dụng đất; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khóa XIII, kỳ họp thứ 20 về việc thông qua hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất đấu giá quyền sử dụng đất đối với 24 lô đất Khu A2 thuộc Khu dân cư Đông Vòng (giai đoạn 1), xã Long Hiệp, huyện Minh Long;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 về việc Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh*

Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Minh Long tại Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 15/11/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5115/STC-QLGCS ngày 14/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 24 lô đất, khu A2 thuộc Khu dân cư Đồng Vòng 1,7 ha (Giai đoạn 1), xã Long Hiệp, huyện Minh Long với tổng giá trị là 7.560.634.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng) (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, UBND huyện Minh Long và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về trình tự, nội dung, phương pháp và kết quả xác định để làm cơ sở phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 24 lô đất, khu A2 thuộc Khu dân cư Đồng Vòng 1,7 ha (Giai đoạn 1), xã Long Hiệp, huyện Minh Long.

2. UBND huyện Minh Long chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Minh Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KTN, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHien588.



**Võ Phiên**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh)



STT	Ký hiệu lô đất	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá đất theo Bảng giá đất của UBND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số mặt tiền	Hệ số điều chỉnh	Giá khởi điểm (làm tròn/đồng)
1	A2-1	503	186,9	500.000	1,05	3,89	381.697.000
2	A2-2	504	178,6	500.000	1	3,89	347.377.000
3	A2-3	505	159,4	500.000	1	3,89	310.033.000
4	A2-4	506	200,8	500.000	1	3,89	390.556.000
5	A2-6	508	156	500.000	1	3,89	303.420.000
6	A2-7	509	156	500.000	1	3,89	303.420.000
7	A2-8	510	156	500.000	1	3,89	303.420.000
8	A2-9	511	156	500.000	1	3,89	303.420.000
9	A2-10	512	156	500.000	1	3,89	303.420.000
10	A2-11	513	156	500.000	1	3,89	303.420.000
11	A2-12	514	156	500.000	1	3,89	303.420.000
12	A2-13	515	156	500.000	1	3,89	303.420.000
13	A2-14	516	156	500.000	1	3,89	303.420.000
14	A2-15	517	156	500.000	1	3,89	303.420.000
15	A2-16	518	156	500.000	1	3,89	303.420.000
16	A2-17	519	156	500.000	1	3,89	303.420.000
17	A2-18	520	156	500.000	1	3,89	303.420.000
18	A2-19	521	156	500.000	1	3,89	303.420.000
19	A2-20	522	156	500.000	1	3,89	303.420.000
20	A2-21	523	156	500.000	1	3,89	303.420.000
21	A2-22	524	156	500.000	1	3,89	303.420.000
22	A2-23	525	156	500.000	1	3,89	303.420.000
23	A2-24	540	160	500.000	1	3,89	311.200.000
24	A2-25	541	175,4	500.000	1,05	3,89	358.211.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.869,1</b>				<b>7.560.634.000</b>

